GIÁO ÁN GIẢNG DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT

 BÀI 55: AN - AT

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

* Nhận biết van **an, at;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **an, at.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **an,** vần **at.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Giàn mướp.*
* Viết đilng các vần **an, at;** các tiếng **bàn,** (nhà) **hát** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **KIỂM TRA BÀI CŨ**: 2 HS đọc lại bài *Ủ ẩm cho bà* (bài 54).
 |  |
| 1. **DẠY BÀI MỚI**
2. **Giới thiệu bài:** vần **an, at.**
 |  |
| 1. **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)
	1. Dạy vần **an**
* HS đọc: **a, n,** vần **an.**
* Phân tích vần **an.**
* Đánh vần: **a - nờ - an / an.**
* HS nói: *bàn.*
* Phân tích tiếng **bàn. /**
* Đánh vần: bờ - an - ban - huyền - bàn / bàn. /
* Đánh vần, đọc trơn: a - nờ - an / bờ - an - ban - huyền - bàn / bàn.
	1. Dạy van **at** (như vần **an)**

Đánh vần, đọc trơn: a - tờ - at / hờ - at - hat - sắc - hát / nhà hát.\* Củng cổ: HS nói 2 vần mới học: **an, at,** 2 tiếng mới học: **bàn, hát.** |  -HS đọc -HS phân tích -HS đánh vần -HS nói -HS đánh vần -HS đánh vần, đọc trơn-HS thực hiện-HS nói |
| 1. **Luyện tập**
 |  |
| 3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có vần an? Tiếng nào có vần at?)- HS (cá nhân, cả lớp) đọc tên từng sự vật: nhãn, thợ hàn, bát, hạt đỗ,...- HS làm bài nhóm đôi, tìm tiếng có vần an, vần at. / 2 HS cùng báo cáo kết quả. - GV chỉ từng chữ, cả lớp: Tiếng nhãn có vần an... Tiếng bát có vần at,...- HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần an (bán, đan, sàn, trán,...); vần at (cát, mát, ngát, nhạt,...).3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: an, at, bàn, nhà hát.b) Tập viết vần an, at- 1 HS đọc, nói cách viết vần an, at.- GV viết mẫu từng vần, hướng dẫn: vần an: viết a nối sang n, độ cao các chữ đều 2li. / Vần at: viết a nối sang t, chữ t cao 3 li.- HS viết bảng con: an, at (2 - 3 lần).c) Tập viết: bàn, (nhà) hát (như mục b). Chú ý: bàn - chữ b cao 5 li, dấu huyền đặt trên a / hát - chữ h cao 5 li, t cao 3 li, dấu sắc đặt trên a. - HS viết bảng con: bàn, (nhà) hát.-GV cùng Hs nhận xét | .-HS đọc-HS làm bài, báo cáo kết quả-HS lắng nghe-HS tìm, nêu kết quả-HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** |
| **3.3. Tập đọc** (BT 3)1. GV giới thiệu bài Tập đọc viết về giàn mướp nhà bạn Hà.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **giàn mướp, thơm ngát, lắm hôm, đếm nụ, khe khẽ hát, tụ họp, sớm ra quả.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có 4 câu. GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).
* Đọc tiếp nối từng câu (vài lần). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu: *Giàn mướp nhà Hà /vừa ra nụ đã thơm ngát. // Có lẽ nhờ thế /mà mùa hè năm đó, /giàn mướp sớm ra quả.*
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mồi đoạn 2 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC; cả lớp đọc từng ý.
* HS làm bài trong VBT, đánh dấu V vào ô trống xác định ý đúng, ý sai.
* 1 HS báo cáo kết quả, GV giúp HS đánh dấu xác định ý đúng / sai trên bảng lớp, chốt đáp án. Cả lớp đọc: Ý a *(Giàn mướp thơm ngát) -* Đúng. / Ý b *(Hà khẽ hát cho giàn mướp nghe) -* Đúng. / Ý c *(Năm đó, giàn mướp chậm ra quả) -* Sai.

\* HS đọc lại 2 trang bài 55, đọc cả 7 vần vừa học trong tuần (chân trang 102). | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện làm bài trong vở BT-HS đọc |
| 4. Củng cố, dặn dò |  |